

Chương II

**VIỆT NAM TỪ ĐẦU THẾ KỈ XX
ĐẾN HẾT CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ NHẤT**

Bài 37

**SỰ CHUYỂN BIẾN VỀ KINH TẾ, XÃ HỘI VÀ TƯ TƯỞNG
Ở VIỆT NAM ĐẦU THẾ KỈ XX**

I – MỤC TIÊU BÀI HỌC

Học xong bài này, HS :

1. Về kiến thức

Cần nắm được :

– Cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của tư bản Pháp đã đưa đến những thay đổi trong cơ cấu kinh tế, sự biến chuyển về xã hội, các lực lượng mới ra đời : giai cấp công nhân, tầng lớp tư sản, tầng lớp tiểu tư sản.

– Ảnh hưởng từ bên ngoài vào Việt Nam, chủ yếu là phong trào cải cách ở Trung Quốc, sự phát triển của Nhật Bản, đặc biệt là sau sự kiện Chiến tranh Nga – Nhật.

2. Về kĩ năng

Rèn luyện kĩ năng so sánh, đối chiếu, tự rút ra nhận xét, kết luận.

3. Về thái độ

– Hiểu bản chất bóc lột của thực dân Pháp.

– Được bồi dưỡng lòng yêu nước, ý chí đấu tranh cho độc lập tự do.

II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

Khi giảng dạy bài này, cần làm rõ :

– Sự thất bại của phong trào Cần vương chống Pháp cuối thế kỉ XIX đã đặt ra việc tìm kiếm một con đường cứu nước mới.

– Điều kiện lịch sử : Sự chuyển biến của nền kinh tế, xã hội Việt Nam trong cuộc khai thác lần thứ nhất của tư bản Pháp tác động đến nhận thức của con người và tạo cơ sở để tiếp nhận ảnh hưởng từ bên ngoài ; ảnh hưởng của phong trào cải cách ở Trung Quốc, sự phát triển của nước Nhật ; *Tân thư, Tân văn* được du nhập vào Việt Nam.

III – THIẾT BỊ, TÀI LIỆU DẠY – HỌC

– Tranh, ảnh phản ánh những điểm mới trong nền kinh tế – xã hội Việt Nam đầu thế kỉ XX.

– Một số tài liệu văn học, sử học có liên quan đến nội dung bài học.

IV – GỢI Ý TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY – HỌC

1. Giới thiệu bài mới

GV có thể đặt câu hỏi : Tại sao đầu thế kỉ XX lại xuất hiện những yếu tố mới trong kinh tế, xã hội Việt Nam ? Điểm mới đó được thể hiện như thế nào ?

2. Dạy và học bài mới

Mục 1 – Sự chuyển biến về kinh tế, xã hội Việt Nam trong cuộc khai thác lần thứ nhất của thực dân Pháp (1897 – 1914)

Ở phần này, GV nên trình bày những ý chính sau đây :

Sau khi bình định xong nước ta về quân sự, Pháp tiến hành cuộc khai thác lần thứ nhất ở Việt Nam với mục đích : chuẩn bị cơ sở cho nền thống trị thuộc địa lâu dài (chính sách khai thác do Toàn quyền Pôn Đu-me vạch ra).

GV cho HS tìm hiểu trong SGK và trả lời câu hỏi : Tìm những điểm mới trong nông nghiệp, công nghiệp, giao thông vận tải và thương nghiệp ở nước ta đầu thế kỉ XX.

– Quy mô cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất tuy chưa lớn, nhưng đã bước đầu làm cho cơ cấu kinh tế thay đổi, tác động đến nhận thức của con người.

– Cuộc khai thác lần thứ nhất đã làm cho lực lượng xã hội mới xuất hiện : giai cấp công nhân ra đời, tầng lớp tiểu tư sản thành thị xuất hiện, đặc biệt có

một bộ phận sĩ phu với những hoạt động kinh tế mới. Đây là mầm mống của tư sản dân tộc⁽¹⁾.

Cần nhấn mạnh : Sự thay đổi về kinh tế – xã hội đã tạo nên một lớp người có nhận thức và hành động mới.

Mục 2 – Ảnh hưởng của trào lưu tư tưởng dân chủ tư sản từ bên ngoài vào Việt Nam

GV cần nhấn mạnh :

– Ảnh hưởng của những phong trào cải cách và cách mạng của Trung Quốc : Khang Hữu Vi, Lương Khải Siêu⁽²⁾ với tư tưởng cải cách, quân chủ lập hiến ; tư tưởng của cách mạng Pháp được dịch sang tiếng Hán du nhập vào nước ta ; Cách mạng Tân Hợi với tư tưởng cộng hoà.

– Ảnh hưởng của Nhật Bản – một cường quốc tư bản, nhất là sau sự kiện Nhật chiến thắng Nga trong Chiến tranh Nga – Nhật. Chính điều này đã đưa đến tư tưởng noi gương Nhật Bản, nhờ Nhật Bản giúp đỡ để đánh Pháp.

– Tuy nhiên, cũng cần lưu ý : Những ảnh hưởng ấy chỉ mang tính chất nhất thời, không bền vững, vì còn thiếu những điều kiện cần thiết bên trong và sự hấp dẫn của những tấm gương như Trung Quốc, Nhật Bản cũng mất dần do sự bất ổn ở Trung Quốc và Nhật Bản lộ nguyên hình là đế quốc có tham vọng lớn về lãnh thổ.

Mục 3 – Phong trào giải phóng dân tộc theo khuynh hướng dân chủ tư sản

Ở mục này, GV cần trình bày :

(1) Trước sự thay đổi của tình hình, một bộ phận sĩ phu yêu nước đã thay đổi nếp nghĩ, mạnh dạn đứng ra kinh doanh, tiến hành các hoạt động kinh tế : Đặng Nguyên Cẩn, Ngô Đức Kế mở "Triều Dương thương quán" ở Nghệ An ; Lê Văn Huân mở hiệu buôn "Mộng Hạnh" ở Hà Tĩnh ; Nguyễn Quyền mở hiệu "Hồng Tân Hưng", Hoàng Tăng Bí lập "Công ti Đông Thành Xương" ở Hà Nội ; Nguyễn Hàm và các đồng chí mở hàng chục hiệu buôn ở Quảng Nam.

(2) Khang Hữu Vi (1858 – 1927) và Lương Khải Siêu (1873 – 1929) là hai nhà hoạt động chính trị - văn hoá nổi tiếng của Trung Quốc cuối thế kỉ XIX. Hai ông chủ trương cải cách chính trị - xã hội ở Trung Quốc bằng biện pháp ôn hoà, thiết lập một chế độ quân chủ lập hiến "quân dân cộng trị" (vua và dân cùng trị nước). Sách báo của Khang Hữu Vi và Lương Khải Siêu như *Ấm băng thất văn tập*, *Trung Quốc hồn*, *Mậu Tuất chính biến*, *Tân dân tùng báo*... cổ vũ cho việc cải cách chính trị, văn hoá được gọi là *Tân thư*, *Tân văn*, đã du nhập vào Việt Nam và có ảnh hưởng đến tư tưởng của sĩ phu yêu nước lúc đó.

– Lực lượng giương cao ngọn cờ giải phóng dân tộc đầu thế kỉ XX là bộ phận sĩ phu phong kiến yêu nước, tiến bộ⁽¹⁾. Ở đây, GV có thể so sánh thế hệ nắm ngọn cờ giải phóng dân tộc đầu thế kỉ XX với các lãnh tụ thời Cần vương để HS hiểu bài giảng sâu sắc hơn.

Họ đã nhận ra và kết hợp cuộc vận động giải phóng dân tộc với vấn đề duy tân đất nước, với việc thay đổi chế độ xã hội hiện tại và đã gắn nước với dân "dân là dân nước, nước là nước dân", đã nêu lên vấn đề "dân chủ", "dân quyền".

– Các hình thức đấu tranh : không chỉ có đấu tranh vũ trang mà còn có các hình thức khác như đấu tranh chính trị, ngoại giao ; lập ra các tổ chức cách mạng, các hội...

Ở phần này, GV có thể liên hệ với tình hình các nước trong khu vực.

3. Sơ kết bài học

Cuối bài học, GV không cần nhắc lại toàn bài mà nên làm rõ hơn những yếu tố mới về kinh tế, xã hội, tư tưởng ở Việt Nam đầu thế kỉ XX và những yếu tố mới đó do đâu mà có. GV hướng dẫn HS lập bảng so sánh về cơ cấu kinh tế – xã hội Việt Nam trước và trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của tư bản Pháp.

4. Gợi ý trả lời câu hỏi và bài tập cuối bài

Câu 1. GV hướng dẫn HS dựa vào mục 1, trình bày sự chuyển biến về kinh tế (gồm các ngành nông nghiệp, công nghiệp, giao thông vận tải, thương nghiệp), về xã hội (sự phân hoá của các giai cấp tầng lớp, sự chuyển biến về tư tưởng, về thái độ chính trị của mỗi giai cấp, tầng lớp trong xã hội).

Câu 2. Dựa vào mục 3 (SGK), GV hướng dẫn HS tìm hiểu những nhận thức mới của bộ phận sĩ phu yêu nước về con đường cứu nước trước những chuyển biến của tình hình kinh tế – xã hội và những ảnh hưởng của các trào lưu tư tưởng dân chủ tư sản từ bên ngoài vào.

(1) Trong tầng lớp sĩ phu Nho học Việt Nam, người ta phân biệt bộ phận sĩ phu yêu nước còn mang ý thức hệ phong kiến (như các lãnh tụ của phong trào Cần vương cuối thế kỉ XIX) và bộ phận sĩ phu yêu nước tiến bộ là những sĩ phu tiếp thu tư tưởng dân chủ đầu thế kỉ XX. Bộ phận sĩ phu này đã nhận thấy việc cứu nước phải gắn với việc làm cho đất nước phát triển, cứu nước phải gắn với thay đổi thể chế chính trị hiện hành, xây dựng một mô hình chính trị độc lập theo kiểu phương Tây mà Nhật Bản, Trung Quốc đã áp dụng : quân chủ lập hiến, cộng hoà dân chủ. Bộ phận sĩ phu này được gọi là những nhà yêu nước và cách mạng.

V – TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Quyền

Còn gọi là Huấn Quyền, 1869 – 1941, chí sĩ Việt Nam, một trong những người sáng lập Đông Kinh nghĩa thực. Quê ở làng Thượng Trì, tổng Thượng Mão, phủ Thuận Thành (nay là huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh). Đỗ tú tài (1891), làm huấn đạo Lạng Sơn, từ chức, bỏ về Hà Nội, cùng Lương Văn Can và một số sĩ phu yêu nước sáng lập Đông Kinh nghĩa thực (1907). Sau khi trường bị đóng cửa, mở hiệu buôn Hồng Tân Hưng ; bề ngoài là nơi buôn bán hàng nội hoá, bên trong là nơi liên lạc của những người yêu nước. Năm 1908, sau vụ đầu độc lính Pháp ở Hà Nội, Nguyễn Quyền bị án tử hình, chuyển thành khổ sai chung thân, bị đày ra Côn Đảo, sau được đưa về an trí ở Bến Tre, mất tại Sa Đéc (Nam Kỳ). Sáng tác nhiều thơ văn, hiện còn 2 bài : *Chiêu hồn nước*, *Phen này cắt tóc đi tu* (viết trong thời Đông Kinh nghĩa thực).

(Theo : *Từ điển bách khoa Việt Nam*, Tập 3, Sđd, tr. 182)

2. Báo chí ở Việt Nam ca ngợi tấm gương Nhật Bản và kêu gọi duy tân theo con đường Nhật Bản

*"Nước vẫn đục, đánh phèn trong vắt
Đất dầu bằng, cố đắp nên non
Kìa xem Nhật Bản con con
Xưa kia cũng hủ nay khôn thế nào".*

Hay :

*"Nam bang là đất Á châu
Sức tài so sánh mấy (với) Âu tương đồng
Dao ít mài, dao không lăm sắc
Trí chẳng rèn, trí đặc nên ngu
Càng nhìn cuộc thế càng lo
Thế này cứ mãi lệ nô muôn đời
Kìa Nhật Bản của người được mấy
Mà sao nay lòng lấy toàn cầu
Mình nay có khác chi đâu
Có câu khéo bảo được nhau thi hành"*

(Theo : *Đăng cổ tùng báo*, ngày 9 – 5 – 1907)